TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2020/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 4 năm 2020
(V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ông Vũ Quang Đại.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Long;
2. Bà Vi Thị Thuật;

Thư ký ghi biên bản phiên toà: ông Phan Quốc Vương, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: bà Hoàng Thị Trịnh - Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2019/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị S - sinh năm 1984;

Trú tại: thôn P1, xã Lương S, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - có mặt.

2. Bị đơn: anh Giàng Seo S, sinh năm 1989;

Trú tại: thôn Phia1, xã Lương S, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tự khai của Nguyễn Thị S có nội dung như sau:

Chị S và anh Giàng Seo S đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 5 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Lương S, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Sau khi đăng ký kết hôn được khoảng 01 năm chị S và anh D ra ở riêng đồng thời cũng tại thời điểm này thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, do anh D và chị S không hiểu nhau đồng thời anh D thương xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, sau đó anh D đánh chửi chị S.

Sự việc đã được hai bên gia đình khuyên bảo, Công an xã hòa giải nhiều lần nhưng anh D không thay đổi. Đến nay chị S và anh D đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định không thể tiếp tục chung sống với anh D được nữa chị S khởi kiện yêu cầu ly hôn anh D.

Về con chung anh chị có 01 con chung. Cháu Giàng Seo T, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2014. Sau khi ly hôn chị S có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Tùng, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Giàng Seo S, trong quá trình giải quyết vụ án, anh D không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không làm bản tự khai, không hợp tác lấy lời khai...Do vậy Tòa án đã tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị: HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị S. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn với anh Giàng Seo S. Về con chung: Giao cháu Giàng Seo T, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu Tùng đủ 18 tuổi. Anh Giàng Seo S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Nguyễn Thị S yêu cầu ly hôn anh Giàng Seo S, anh Giàng Seo S, cư trú tại huyện Bảo Yên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bảo Yên được quy định tại các Điều 28; 35 và 39 bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị S và anh D đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương S theo quy định của luật hôn nhân gia đình, vì vậy hôn nhân giữa chị S và anh D là hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn được 01 năm thì anh chị bắt đầu mâu thuẫn nguyên nhân do anh chị tìm hiểu chưa kỹ, khi chung sống anh D thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu say sau đó anh D đánh chửi chị S, đến nay anh chị đã ly thân. Từ đó HĐXX xác định mục đích của hôn nhân giữa chị S và anh D không đạt được cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S là phù hợp.

[3] Về con chung: chị S cung cấp chứng cứ chị có mức thu nhập 4.000.000 đồng/01 tháng, hiện nay cháu Tùng đang sống và học tập cùng chị S. Do vậy chị S có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Tùng, cần giao cho chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Giàng Seo T sinh ngày 30 tháng 10 năm 2014 là phù hợp.

[4] Anh D đã được Tòa án niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh D không có mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh D theo thủ tục chung.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều Áp dụng Điều 56, 81, Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Giàng Seo S.

2. Về con chung:

Giao cháu Giàng Seo T, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, đến khi cháu Tùng đủ 18 tuổi. Anh Giàng Seo S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Giàng Seo S có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001655 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện(2);
- Chi cục THADS huyện (2);
- UBND xã Lương S;
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ (2);
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Quang Đại